

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 327/SNN&PTNT - VP

V/v thẩm định quy định về quản lý  
chăn nuôi bò sữa tại tỉnh Hà Nam

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ NAM	
CÔNG	SỐ: 106
ĐĂNG	
ĐỀ	Ngày: 08/09/2014

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 05 tháng 9 năm 2014

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y số 17/2004/PL-UBTVQH11 được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BNN ngày 19 tháng 3 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về đánh số tai bò sữa, bò thịt;

Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 409/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Đề án Phát triển chăn nuôi bò sữa giai đoạn đến năm 2015;

Để phục vụ công tác quản lý đàn bò sữa đạt kết quả cao, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nam xây dựng Dự thảo Quy định về quản lý chăn nuôi bò sữa tại tỉnh Hà Nam và đã tiến hành hội thảo, tổng hợp ý kiến của các cơ quan chuyên môn, đề nghị Sở Tư Pháp thẩm định văn bản theo luật định làm cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt đầu tháng 9/2014./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TTBS.



Kieu HUU BINH

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ QUẢN LÝ CHĂN NUÔI BÒ SỮA TẠI TỈNH HÀ NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng... năm 2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có hoạt động chăn nuôi bò sữa, mua bán bò sữa, thu mua chế biến sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giống bò sữa*: là giống bò được nuôi theo mục đích chuyên dụng để sản xuất sữa.

2. *Trại chăn nuôi bò sữa*: là khu vực được xây dựng để chăn nuôi bò sữa và khai thác sữa do tổ chức hoặc cá nhân quản lý.

3. *Chủ trại bò sữa*: là người có quyền định đoạt hoặc người được ủy quyền quản lý trại bò và thực hiện các quan hệ dân sự kinh tế.

4. *Thu tinh nhân tạo*: là kỹ thuật tiên tiến phối giống cho bò trong kỳ động dục mà không cần sự có mặt của bò đực giống.

5. *Tinh bò đông lạnh*: là tinh trùng của cá thể bò đực tốt, được chia liều phù hợp, được bảo quản đông trong ni tơ lỏng, trên bao bì có ghi đủ các thông tin về bò đực giống.

6. *Hoạt động thú y*: Là công tác quản lý nhà nước về thú y và các hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y; hành nghề thú y.

7. *Tiêu chuẩn vệ sinh thú y*: Là các chỉ tiêu kỹ thuật về vệ sinh thú y đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát triển động vật, không gây hại cho sức khỏe con người và không gây ô nhiễm môi trường.

8. *Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật*: Là việc thực hiện các biện pháp chẩn đoán, xét nghiệm động vật, sản phẩm động vật để phát hiện đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

9. *Các biện pháp phòng bệnh bắt buộc*: là việc bắt buộc sử dụng vắcxin, thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y để phòng bệnh cho động vật; bắt buộc áp dụng các biện pháp vệ sinh thú y trong chăn nuôi.

10. *Cách ly động vật*: là việc nuôi động vật cách ly hoàn toàn không cho tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với động vật ở cơ sở trong một thời gian nhất định để theo dõi sức khỏe của động vật và khi cần thiết phải xét nghiệm để xác định bệnh.

11. *Chất thải động vật*: Là những chất phát sinh trong quá trình chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

### **Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chăn nuôi bò sữa gây ô nhiễm môi trường.
2. Sản xuất và tiêu thụ sữa không đạt tiêu chuẩn làm thực phẩm.
3. Không thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật.
4. Mua bán bò sữa mắc bệnh hoặc sản phẩm từ bò sữa mắc bệnh thuộc danh mục các bệnh phải công bố dịch.
5. Phát tán xác động vật và sản phẩm từ động vật làm lây lan dịch bệnh cho người và động vật.
6. Sử dụng các loại chất cấm trong danh mục quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trộn vào thức ăn, nước uống dùng cho bò sữa.
7. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ CHĂN NUÔI BÒ SỮA**

### **Điều 4. Chăn nuôi bò sữa theo quy hoạch**

1. Tất cả các trại chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam đều phải tuân theo quy hoạch vùng, quy hoạch đất đai tài nguyên, quy hoạch nông nghiệp của tỉnh, của huyện;

2. Tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi bò sữa phải thực hiện theo sự chỉ đạo tập trung thống nhất từ tỉnh đến xã, đảm bảo phát triển sản xuất, hạn chế dịch bệnh, rủi ro, tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, nâng cao thu nhập cho nông dân.

### **Điều 5. Quy mô chăn nuôi bò sữa**

1. Quy mô đàn bò: Một trại chăn nuôi phải có đàn bò từ 10 con trở lên;
2. Quy mô chuồng trại: Một trại chăn nuôi bò sữa phải xây dựng đồng bộ các công trình phụ trợ như: chuồng nuôi, nhà chế biến thức ăn; khu vắt sữa; khu điều trị bệnh, khu vực xử lý chất thải và các trang thiết bị phải phù hợp với quy mô chăn nuôi.

### **Điều 6. Giống bò sữa:**

1. Là giống bò sữa Holstein Frisian (HF), Jersey thuần nhập nội được nuôi thích nghi ổn định tại Việt Nam hoặc bò lai hướng sữa trong nước (Bò lai HFF1, HFF2, HFF3...).

2. Bò giống phải bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi theo quy định của pháp lệnh về giống vật nuôi, không mang mầm bệnh truyền nhiễm, đã được kiểm dịch và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc.

#### **Điều 7. An toàn vệ sinh môi trường**

1. Các trại chăn nuôi bò sữa phải cách xa khu dân cư 150m trở lên và phải có trách nhiệm xử lý chất thải để không gây ô nhiễm môi trường xung quanh (gồm môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất).

2. Không khuyến khích chăn nuôi bò sữa trong khu dân cư.

#### **Điều 8. Thức ăn và nước uống cho bò sữa**

1. Người sản xuất thức ăn thô xanh, thức ăn hỗn hợp và thức ăn tinh cho bò phải chịu trách nhiệm đảm bảo vệ sinh thú y, không có chất kích thích, chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật.

2. Nước uống cho bò là nước sạch theo quy định hiện hành.

#### **Điều 9. Dụng cụ thiết bị**

Dụng cụ thiết bị chuyên dùng phải phù hợp với quy mô trại bò và trình độ lao động, nâng cao hiệu quả, an toàn cho người và bò khi sử dụng (khuyến khích cơ giới hóa - hiện đại hóa trong chăn nuôi bò sữa).

#### **Điều 10. Phối giống cho bò**

- Thực hiện phối giống cho bò sữa bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (TTNT).
- Tinh bò sữa đông lạnh và vật tư phối giống phải đủ tiêu chuẩn, được phép sử dụng ở Việt Nam

#### **Điều 11. Kỹ thuật viên phục vụ chăn nuôi bò sữa**

Người chăn nuôi bò sữa, kỹ thuật viên thụ tinh nhân tạo và thú y viên phải được đào tạo thực hành chuyên về bò sữa.

### **Chương III QUI ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THÚ Y**

#### **Điều 12. Phòng bệnh**

- Lối ra vào khu chăn nuôi phải được áp dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng cho người và phương tiện vận chuyển đi qua.
- Các chủ trại bò sữa phải có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các quy định về công tác phòng bệnh, chữa bệnh và chống dịch cho gia súc gia cầm tại địa phương.
- Thường xuyên thực hiện biện pháp phòng bệnh tổng hợp, vệ sinh thú y trong chăn nuôi và đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Toàn đàn bò sữa phải được tiêm phòng định kỳ một số bệnh nguy hại theo quy định của UBND tỉnh và tiêm bổ sung tăng cường khi có dịch.

### **Điều 13. Mua bán bò sữa**

- Chỉ được nhập về địa phương những con bò khỏe mạnh đã được tiêm phòng đầy đủ, có giấy chứng nhận an toàn phòng dịch do Chi cục Thú y cấp.
- Chỉ được xuất ra khỏi địa phương những con bò đã được miễn dịch với những bệnh nguy hại, được chính quyền địa phương và cơ quan thú y đồng ý.

### **Điều 14. Nuôi cách ly và tiêu hủy**

- Phải thực hiện bắt buộc các biện pháp cách ly, khử trùng tiêu độc hoặc tiêu huỷ gia súc khi bị bệnh nguy hại có nguy cơ lây lan thành dịch tại địa phương.

### **Điều 15. Quản lý thú y**

Hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi bò phải có sổ theo dõi việc mua, bán bò, phòng bệnh, chữa bệnh cho đàn bò; báo cáo với nhân viên thú y cấp xã hoặc Trạm thú y cấp huyện về đàn vật nuôi khi có dịch bệnh.

## **Chương IV QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT SỮA VÀ BÁN SỮA**

### **Điều 16. Sản xuất sữa và tiêu thụ sản phẩm sữa**

- Tất cả các cơ sở chăn nuôi bò sữa phải thực hiện đúng quy trình vắt sữa.
- Chỉ được xuất bán sữa của những con bò khỏe mạnh để làm thực phẩm.
- Vận chuyển bảo quản đúng kỹ thuật và bán sữa đúng địa chỉ, theo hợp đồng.
- Nghiêm cấm sữa dụng bất cứ chất lạ cho vào sữa khi tiêu thụ.

## **Chương V QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ GIỐNG BÒ SỮA**

### **Điều 17. Đeo thẻ tai cho bò sữa**

- Tất cả bò, bê sữa phải đeo thẻ tai theo quy định của Bộ Nông nghiệp & PTNT (số tai), có mã số để quản lý về Lý lịch, theo dõi năng suất sữa và di chuyển.
- Vị trí đeo tại tai bên trái của con bò, phần số quay mặt về phía trước.
- Khi mất, hỏng thẻ tai chủ trại phải mua thẻ mới và đề nghị Trung tâm bò sữa gắn lại như số cũ.

### **Điều 18. Ghi chép sổ quản lý giống**

- Sổ quản lý giống bò sữa (cấp lần đầu) được quy định theo mẫu chung của toàn tỉnh.
- Chủ trại bò sữa có trách nhiệm ghi chép sổ quản lý bò sữa tại nhà và khai báo với UBND xã diễn biến sức khỏe, sinh sản của đàn bò.

### **Điều 19. Cơ quan quản lý giống bò sữa**

- UBND xã quản lý toàn diện các hoạt động chăn nuôi bò sữa tại địa phương, quản lý di chuyển bò, phối hợp với cơ quan chuyên môn giám sát công tác TTNT và

thú y trên đàn bò sữa. Hàng tháng phải báo cáo phòng Nông Nghiệp & PTNT huyện và Trung tâm bò sữa

- Trung tâm bò sữa là cơ quan chuyên môn tổng hợp quản lý hồ sơ giống bò sữa toàn tỉnh. Hàng năm bình tuyển giám định, phân cấp chất lượng đàn bò. Cấp giấy chứng nhận lý lịch và phẩm cấp giống khi bò di chuyển ngoài tỉnh.

## **Chương VI QUY ĐỊNH VỀ LOẠI THẢI VÀ GIẾT MỎ**

### **Điều 20. Các trường hợp loại thải**

- Bò già, bò yếu khai thác sữa không hiệu quả.
- Bò bị tai nạn, bị bệnh mà không khắc phục được.

### **Điều 21. Trách nhiệm khai báo**

Chủ trại phải khai báo với chính quyền địa phương việc loại thải bò sữa và được hướng dẫn thủ tục thanh lý loại thải.

**Điều 22.** Buộc phải chôn hủy đối với bò bị một trong các bệnh truyền nhiễm nguy hại có nguy cơ lây lan thành dịch tại địa phương (theo Quyết định của UBND cấp có thẩm quyền)

**Điều 23.** Chỉ được giết mổ làm thực phẩm những con bò không mang bệnh nguy hại và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **Chương VII XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 24. Các trường hợp vi phạm**

Tất cả các tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam nếu vi phạm một trong các điều quy định trên đều bị xử lý theo quy định.

### **Điều 25. Các hình thức xử lý vi phạm**

1. Hình thức khiển trách: tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò sữa không chấp hành đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, quy trình vắt sữa, không khai báo khi bò ốm, không đeo thẻ tai cho bò, không ghi chép sổ theo dõi quản lý hoặc gây ô nhiễm môi trường ở mức độ nhẹ.

2. Cảnh cáo và phạt tiền trong các trường hợp sau: Mua bán bò sữa không rõ nguồn gốc xuất xứ; Không có hồ sơ kiểm dịch, Không thực hiện tiêm phòng định kỳ cho bò; Có hành vi gian lận trong mua, bán sữa; Để chất thải gây ô nhiễm môi trường hoặc tái phạm khiếu trách nhiều lần.

3. Truy cứu trách nhiệm hình sự: Đối với người cố tình không khai báo khi bò sữa bị bệnh nguy hại để lây lan thành dịch, gây thiệt hại nghiêm trọng đến sản xuất chăn nuôi của địa phương hoặc chống người thi hành công vụ.

### **Điều 26. Các đơn vị xử lý vi phạm:**

UBND các cấp và cơ quan quản lý nhà nước, chuyên ngành có quyền kiểm tra, xử lý vi phạm.

## **Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, UBND các xã có chăn nuôi bò sữa hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Hà Nam phải chấp hành quy định này.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi bổ sung, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp cùng các Sở, ngành và các địa phương liên quan, tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**